

Bản án số: 75/2018/DS-ST
Ngày 17 - 9 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 172/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268, đường N, phường 8, quận 3, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc)

- Bị đơn: Anh Trương Đức D, sinh năm 1973.

Chị Vũ Thị Sao C, sinh năm 1981.

Cùng cư trú tại: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Trường tiểu học T.

2. Ban chấp hành Công đoàn Trường tiểu học T.

Cùng địa chỉ trụ sở: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2018 của nguyên đơn và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 08/3/2017, chị Vũ Thị Sao C , anh Trương Đức D và Ngân hàng T (gọi tắt Ngân hàng) đã ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1706600491 vay vốn tại Ngân hàng T chi tiết sau: Số tiền vay 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,7%/tháng, tương đương lãi suất thực tế của khoản vay được ấn định theo quy định của Hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình vay chị C , anh D đã trả được 05 kỳ với tổng số tiền lãi phát sinh là 17.750.000 đồng. Trong đó vốn 12.500.000 đồng, lãi đã trả 5.250.000 đồng. Tháng 12/2017 khoản vay của chị C , anh D đã đến hạn thanh toán nhưng chị C , anh D vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn tại Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang quá hạn tháng 12/2017.

Ngày 31/3/2017, chị Chi mở thẻ tín dụng hạn mức 10.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T. Trong quá trình phát sinh giao dịch đến nay khoản vay thẻ tín dụng đã quá hạn tại Ngân hàng số tiền chị C còn nợ là 12.500.507 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần nhưng chị C , anh D vẫn lẩn tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ như Hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 17/9/2018 chị C , anh D còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

Nợ Hợp đồng tín dụng số tiền 141.056.567 đồng, nợ vốn là 130.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.450.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.606.567 đồng;

Nợ thẻ tín dụng số tiền 12.500.507 đồng, nợ vốn là 9.718.615 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.854.636 đồng, nợ lãi quá hạn là 927.256 đồng.

Nay, Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị C , anh D phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ 153.557.074 đồng, nợ gốc là 139.718.615 đồng, lãi trong hạn là 11.304.623 đồng, lãi quá hạn là 2.533.823 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng LD1706600491 ngày 08/3/2017.

Đối với bị đơn chị Vũ Thị Sao C và anh Trương Đức D : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị C , anh D . Tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương ngày 22/6/2018, địa phương xác định chị C , anh D đã bỏ địa phương đi nơi khác, nên Tòa án không ghi được lời khai của chị C , anh D theo quy định pháp luật.

Theo văn bản ngày 30 tháng 8 năm 2018 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà Vũ Thị Sao C là Giáo viên của Trường Tiểu học T, Trường và Công đoàn có ký bảo lãnh cho bà C vay tiền Ngân hàng theo hợp đồng LD1706600491 ngày 08/3/2017. Đối với hợp đồng mở thẻ tín dụng số tiền 10.000.000 đồng ngày 29/3/2017 giữa bà C với Ngân hàng, Nhà trường và Công đoàn không hay biết, cũng như không ký bảo lãnh việc ký kết này. Đến ngày 06/10/2017 bà Chi bỏ việc. Nay Ngân hàng khởi kiện bà C , Trường Tiểu học T và Công đoàn không có ý kiến gì, yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, ngày 08/3/2017 Ngân hàng T ký Hợp đồng tín dụng cho chị C , anh D vay tiền tiêu dùng số tiền 150.000.000 đồng. Ngày 31/3/2017 Ngân hàng mở thẻ tín dụng cho chị C hạn mức 10.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị C , anh D trả nợ không đúng thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị C anh D trả số tiền vốn vay và tiền lãi còn thiếu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Sao C , anh Trường Đ Duân là bị đơn và Trường Tiểu học T , Ban chấp hành công đoàn Trường là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng. Vào ngày 29/8/2018 đại diện Trường Tiểu học T và đại diện Ban chấp hành công đoàn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị C và anh D vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C , anh Dc , Trường Tiểu học T và Ban chấp hành công đoàn T .

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị C , anh D phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ 153.557.074 đồng, nợ gốc là 139.718.615 đồng, lãi trong hạn là 11.304.623 đồng, lãi quá hạn là 2.533.823 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng LD1706600491 ngày 08/3/2017 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 31/03/2017.

Hội đồng xét xử nhận thấy, theo hợp đồng tín dụng số LD1706600491 và Giấy nhận nợ số LD1706600491 cùng ngày 08 tháng 3 năm 2017 chị C , anh D có vay và nhận tiền của Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,7%/tháng, mỗi tháng vốn lãi trả 3.550.000 đồng. Ngày 31/03/2017 Ngân hàng mở thẻ tín dụng cho chị C hạn mức 10.000.000 đồng. Các Hợp đồng tín dụng này được hai bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái qui định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có mọi quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị C, anh D trả nợ cho Ngân hàng được 05 kỳ với tổng số lãi phát sinh là 17.750.000 đồng, trong đó tiền vốn 12.500.000 đồng, lãi đã trả 5.250.000 đồng. Kể từ tháng 12/2017 chị C , anh D không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng. Phía Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần, nhưng chị C , anh D không thanh toán nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1706600491 ngày 08 tháng 3 năm 2017, nên chị C , anh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Ngoài ra, vào ngày 31/03/2017 chị C có đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán đối với Ngân hàng, nên chị C đã vi phạm hợp đồng cấp thẻ tín dụng tín chấp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, buộc chị C , anh D phải có

nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn, lãi đến ngày xét xử là 153.557.074 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án qui định: “bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”. Do đó, chị C, anh D phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 7.678.000 đồng. (153.557.074 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 288; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T

1. Buộc chị Vũ Thị Sao C và anh Trương Đức D liên đới trả cho Ngân hàng T tính đến ngày xét xử gồm các khoản sau:

Tổng số tiền là 153.557.074 đồng (một trăm năm mươi ba triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi bốn đồng); Tiền vốn 139.718.615 đồng; Tiền lãi trong hạn là 11.304.636 đồng; Tiền lãi quá hạn là 2.533.823 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/9/2018) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng 1.980.000 đồng (một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0009645 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Chị C và anh D phải chịu 7.678.000 đồng (bảy triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng) chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam